

ĐẢNG BỘ TỈNH SƠN LA
ĐẢNG ỦY XÃ MƯỜNG É

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

*

Số: -BC/ĐU

Mường É, ngàytháng năm 2025

**BÁO CÁO CHÍNH TRỊ
TẠI ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ XÃ MƯỜNG É
LẦN THỨ NHẤT, NHIỆM KỲ 2025 - 2030**

**Nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng và hệ thống chính trị cơ sở;
đẩy mạnh chuyển đổi số, phát triển kinh tế-xã hội; phát huy tinh thần
đoàn kết, bản sắc văn hoá các dân tộc, đảm bảo quốc phòng-an ninh;
xây dựng xã Mường É phát triển bền vững**

*(Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ xã
trình Đại hội đại biểu Đảng bộ xã lần thứ nhất)*

Phương châm: Đoàn kết - Dân chủ - Đổi mới - Phát triển

Đại hội Đảng bộ xã lần thứ nhất được tổ chức vào thời điểm có ý nghĩa quan trọng: Tổng kết 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, 40 năm thực hiện công cuộc đổi mới do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo (1986-2025), 35 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (1991-2025), 05 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XV... và đặc biệt đây là thời điểm cả nước bắt đầu bước vào một giai đoạn mới mang tính chất bước ngoặt - thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp; tiến tới kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước như: Kỷ niệm 80 năm Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (02/9/1945-02/9/2025; kỷ niệm 96 năm thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, Kỷ niệm 51 năm giải phóng hoàn toàn Miền Nam thống nhất đất nước (30/4/1975-30/4/2026)... Đảng bộ và nhân dân xã Mường É hăng hái thi đua lập thành tích chào mừng Đại hội Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2025-2030 tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng. Đại hội có nhiệm vụ đánh giá việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã nhiệm kỳ 2020 - 2025 và xác định mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nhiệm kỳ 2025-2030 với quyết tâm xây dựng xã Mường É phát triển bền vững.

Phần thứ nhất

BỐI CẢNH VÀ TÌNH HÌNH

I- BỐI CẢNH TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ XÃ LẦN THỨ NHẤT (nhiệm kỳ 2025-2030)

Nhiệm kỳ 2020-2025, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân xã nói chung và các xã (trước khi sáp nhập) nói riêng tiếp tục phát huy truyền thống đoàn kết, tinh thần đổi mới, chủ động khắc phục khó khăn, tập trung tập trung lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện, thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp, phát huy đoàn kết, sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và nhân dân các dân tộc trong xã khắc phục khó khăn, phấn đấu đạt được nhiều kết quả quan trọng trên các lĩnh vực, các chỉ tiêu cơ bản đều đạt so với kế hoạch đề ra, sau 5 năm, triển khai thực hiện các nghị quyết của Trung ương, của tỉnh và huyện đạt được nhiều kết quả quan trọng trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh và xây dựng hệ thống chính trị. Công tác xây dựng Đảng và hoạt động của hệ thống chính trị có chuyển biến tích cực; đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân ngày càng được cải thiện. Bên cạnh những thuận lợi, nhiệm kỳ qua cũng đặt ra những yêu cầu mới trong công tác tổ chức, quản lý và vận hành bộ máy chính quyền địa phương.

Trong bối cảnh toàn hệ thống chính trị đang tích cực triển khai thực hiện các chủ trương lớn của Trung ương về đổi mới tổ chức bộ máy và sắp xếp lại đơn vị hành chính theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; đặc biệt là việc thực hiện mô hình chính quyền hai cấp (tỉnh và cơ sở). Đây là Đại hội lần thứ nhất của Đảng bộ xã, đánh dấu bước chuyển tiếp mô hình tổ chức hành chính ba cấp thành mô hình hành chính hai cấp, đòi hỏi Đảng bộ xã phải thể hiện rõ vai trò hạt nhân chính trị ở cơ sở, chủ động thích ứng với yêu cầu quản trị hiện đại, phục vụ nhân dân nhanh hơn, hiệu quả hơn. Đại hội có trách nhiệm đánh giá toàn diện kết quả nhiệm kỳ qua, đồng thời xác định rõ mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ tới trong điều kiện cơ cấu tổ chức, phương thức quản lý nhà nước và điều hành chính quyền cơ sở có nhiều thay đổi căn bản.

II- KHÁI QUÁT VỀ ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CỦA XÃ MỚI THÀNH LẬP

1. Khái quát chung

Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công, nhân dân trên địa bàn Mường É từ thân phận nô lệ, bị chế độ thực dân phong kiến đàn áp, bóc lột đã đứng lên làm chủ quê hương. Năm 1953, xã Mường É được thành lập, nhân dân các dân tộc trên địa bàn xã anh dũng chiến đấu đập tan các cuộc càn quét của giặc, góp phần giải phóng huyện Thuận Châu, cùng cả nước đưa cuộc kháng chiến chống thực dân

Pháp xâm lược đến thắng lợi cuối cùng. Hòa bình lập lại ở miền Bắc, năm 1954, một phần Mường É tách ra thành lập xã Phổng Lái, xã Phổng Lập và đổi tên thành xã Chiềng Ve. Năm 1968, Đảng bộ xã được thành lập, cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc tích cực lao động sản xuất, chống chiến tranh phá hoại của Mỹ ở miền Bắc, thực hiện nhiệm vụ chi viện cho tiền tuyến miền Nam với phương châm “thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người”. Đất nước thống nhất, năm 1978, xã Chiềng Ve đổi tên thành xã Mường É. Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Mường É khắc phục mọi khó khăn tập trung lãnh đạo nhân dân xây dựng, phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, thực hiện đường lối đổi mới của Đảng. Năm 2025, xã mới được thành lập theo Nghị quyết số 1681/NQ-UBTVQH15 của Ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Đây là đơn vị hành chính - kinh tế - chính trị mới hình thành trên cơ sở sáp nhập địa giới, tổ chức và dân cư của 02 xã: Mường É, Phổng Lập, lấy tên là Mường É.

2. Đặc điểm, tình hình của Đảng bộ

Đảng bộ xã có 37 tổ chức đảng trực thuộc với trên 850 đảng viên, trong đó đội ngũ cán bộ bảo đảm tiêu chuẩn về trình độ chính trị, chuyên môn, có tinh thần trách nhiệm, đoàn kết. Cơ cấu Ban Chấp hành Đảng bộ xã nhiệm kỳ 2025-2030 được xây dựng theo hướng bảo đảm số lượng, chất lượng, có cơ cấu hợp lý giữa các độ tuổi, giới tính, lĩnh vực công tác; gồm đại diện các khối: Đảng, chính quyền, Mặt trận-đoàn thể, lực lượng vũ trang, đơn vị sự nghiệp. Tổng số cấp ủy viên là 21 đồng chí, trong đó Ban Thường vụ gồm 05 đồng chí, trình độ chuyên môn từ đại học trở lên đạt 100%, trong đó có 23,8% trình độ sau đại học, trình độ lý luận chính trị từ trung cấp trở lên đạt 100%.

3. Đặc điểm tự nhiên - xã hội của địa bàn

3.1. Điều kiện tự nhiên

Xã Mường É là xã vùng III của tỉnh Sơn La có diện tích tự nhiên 139,9 km² (Mường É 89,297 km², Phổng Lập 50,606 km²), tiếp giáp với các xã: Bình Thuận, Nậm Lầu, xã Long Hẹ.

Địa hình: Địa hình của xã bị chia cắt mạnh bởi các dãy đồi cao, các khe suối cạn tạo nên các thung lũng và phiêng bãi thoải hình sóng lượn dọc 2 bên con suối Chiềng theo hướng Tây Nam, cùng với các dãy đồi cao tập trung theo 2 phía Tây bắc và Đông bắc của xã, độ cao trung bình của xã là 800m (so với mực nước biển).

3.2. Khí hậu: Xã Mường É nằm trong vùng khí hậu nhiệt đới gió mùa, thời tiết hàng năm được chia là 2 mùa rõ rệt, mùa đông (mùa khô), mùa hè (*mùa mưa*), nhiệt độ trung bình trong năm đạt từ 24 - 27°C

3.3. Dân số, dân tộc, xã hội: Toàn xã (năm 2024) có 3.017 hộ với 14.858 nhân khẩu, bình quân nhân khẩu toàn xã có 5 người/hộ. Mật độ dân số bình quân toàn xã khoảng 106,2 người/km². Dân số phân bố không đều trong toàn xã, đông nhất là ở Bản Há Tốc, Bản Chiềng Ve, Bản Kẹ, Bản Lấp, Mầu Thái với; ít nhất là Hát Lụ Pá Sàng. Tỷ lệ tăng dân số bình quân là 1,1%/năm.

Về dân tộc, xã có 05 dân tộc cùng sinh sống (gồm Thái, Khơ mú, Kháng, H'Mông, Mường) trong đó là dân tộc Thái chiếm 90,6%; dân tộc Mông chiếm 5,0%; Dân tộc Khơ Mú 4,4%. Toàn xã có 26/26 bản đặc biệt khó khăn.

Tổng số hộ nghèo trên địa bàn xã Mường É là 777 hộ với 3.352 nhân khẩu, chiếm 25,75%; hộ cận nghèo: 449 hộ với 2.213 nhân khẩu, chiếm 14,88% số hộ toàn xã.

4. Những thuận lợi và khó khăn trong giai đoạn đầu thành lập

4.1. Thuận lợi

Cấp ủy, chính quyền và nhân dân đoàn kết, thống nhất thực hiện chủ trương của Đảng về mô hình chính quyền hai cấp. Quy mô dân số lớn, cơ cấu dân tộc đa dạng tạo cơ sở hình thành cộng đồng văn hóa phong phú và nguồn lực xã hội quan trọng. Việc chuyển sang mô hình chính quyền hai cấp mở ra cơ hội đổi mới phương thức quản lý, nâng cao hiệu quả phục vụ nhân dân. Sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, các sở ngành của tỉnh là yếu tố thuận lợi để xã phát triển bền vững.

4.2. Khó khăn

Bên cạnh những thuận lợi, xã Mường É cũng có không ít thách thức trong giai đoạn đầu sau sáp nhập. Việc hợp nhất 2 xã với quy mô dân số lớn và địa bàn rộng, cắt cử, giao thông đi lại khó khăn, trình độ dân trí không đồng đều. Công tác kiện toàn tổ chức bộ máy, sắp xếp cán bộ phải bảo đảm tinh gọn, hiệu quả, đồng thời giữ được đội ngũ cán bộ có năng lực, tâm huyết, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong mô hình mới. Mô hình chính quyền hai cấp cũng đặt ra áp lực về cải cách hành chính, đổi mới phương thức làm việc, ứng dụng chuyển đổi số và nâng cao chất lượng phục vụ nhân dân. Mặt khác, sự thay đổi về địa giới và tổ chức bộ máy có thể tác động đến tâm lý, thói quen và sự thích nghi của người dân.

III. SẮP XẾP, TỔ CHỨC CẤP ỦY, CHÍNH QUYỀN, MẶT TRẬN TỔ QUỐC VÀ CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ XÃ HỘI 2 CẤP

Trụ sở làm việc của xã Mường É mới gồm có 02 trụ sở làm việc cũ: (1) Đảng ủy - HĐND - UBND xã Mường É (*nằm trên địa bàn bản Phát Chăp, xã Mường É*); (2) Đảng ủy - HĐND - UBND xã Phổng Lấp (*nằm trên địa bàn bản Lấp, xã Phổng Lấp*).

Đảng ủy, UBND xã thực hiện tốt chỉ đạo của UBND tỉnh, huyện về xử lý tài chính, tài sản trước khi sáp nhập và bàn giao, quản lý sau sáp nhập hoàn thành công tác khoá sổ, báo cáo UBND huyện, phòng Tài chính - Kế hoạch huyện kinh phí thu hồi, điều chỉnh, tài sản của xã theo quy định.

Tại trụ sở xã Mường É: Trụ sở chính, bố trí phòng làm việc của Thường trực Đảng ủy, HĐND, UBND xã, Ban Xây dựng Đảng, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy, Văn phòng Đảng ủy, Ban của HĐND xã, các phòng chuyên môn thuộc UBND xã, một bộ phận Trung tâm Hành chính công, quân sự.

Tại trụ sở xã Phổng Lập: Bố trí phòng làm việc của bộ phận Trung tâm Hành chính công, Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội và một bộ phận Trung tâm Hành chính công.

Bố trí phương tiện, trang thiết bị phòng làm việc để đảm bảo điều kiện làm việc trên nguyên tắc phương tiện, trang thiết bị phòng làm việc của cán bộ, công chức phù hợp với diện tích phòng và số lượng người trong mỗi phòng làm việc.

Hoạt động của Trung tâm phục vụ hành chính công: Củng cố, kiện toàn đội ngũ công chức và cơ sở vật chất phục vụ hoạt động bình thường Trung tâm.

Đã tổ chức vận hành thử nghiệm tổ chức Hội nghị Thường trực Đảng ủy, Hội nghị Ban Thường vụ Đảng ủy; Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ xã, Kỳ họp thứ nhất HĐND xã và Phiên họp UBND xã, quá trình vận hành thử nghiệm, xã đã thực hiện tốt các nội dung, đảm bảo theo quy trình hướng dẫn.

Ngày 30.6.2025, tổ chức Hội nghị toàn thể cán bộ, công chức, đảng viên, người có uy tín, nguyên lãnh đạo xã qua các thời kỳ, bí thư chi bộ nghe công bố Nghị quyết của Quốc hội, quyết định của Ủy ban thường vụ Quốc hội chỉ định các chức danh chủ chốt cấp tỉnh; Quyết định của Ban thường vụ Tỉnh ủy, Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về công tác tổ chức, bộ máy, cán bộ của 75 Đảng bộ trong toàn tỉnh.

Ngày 01.7.2025, Thường trực, Ban thường vụ, Ban chấp hành Đảng bộ xã, HĐND, UBND xã tổ chức họp cho ý kiến thành lập các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy, các Ban của HĐND xã, các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã. Từ ngày 01.7.2025, các cơ quan Đảng, HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ Việt Nam xã hoạt động theo chỉ đạo của Trung ương, tỉnh.

Phần thứ hai

KHAI QUÁT KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ CÁC XÃ, NHIỆM KỲ 2020-2025

Trong nhiệm kỳ vừa qua, mặc dù chịu nhiều ảnh hưởng bởi tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, các yếu tố bất lợi về thời tiết và tình hình kinh tế chung của cả nước, của tỉnh. Song với sự quyết tâm cao của cả hệ thống chính trị từ huyện đến cơ sở; sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Huyện ủy, HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện và các cơ quan, đơn vị huyện, Đảng bộ, chính quyền, nhân dân các dân tộc xã Mường É đã nỗ lực, phấn đấu cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã nhiệm kỳ 2020-2025 đã đề ra với những kết quả như sau:

Về kinh tế: Xã Mường É đã phối hợp với các cấp tỉnh, huyện thu hút đầu tư Đền thờ Liệt sỹ, khu hạ tầng, nhà điều hành tại Khu lịch sử - văn hóa đèo Pha Đin, huyện Thuận Châu. Đến nay, dự án Đền thờ Liệt sỹ tại Khu lịch sử - văn hóa đèo Pha Đin đã hoàn thành đi vào sử dụng, đáp ứng nhu cầu cho nhân dân đến thấp hương tưởng nhớ các anh hùng liệt sỹ.

(1) *Công tác quy hoạch*: Hoàn thành Đồ án quy hoạch chi tiết 1/500 khu lịch sử văn hóa đèo Pha (Phạ) Đin và quy hoạch tổng mặt bằng xây dựng Đền thờ Liệt sỹ.

(2) *Công tác thu hút đầu tư*: Đã phối hợp, hỗ trợ các nhà đầu tư hoàn thành dự án: Đền thờ liệt sỹ - Khu lịch sử văn hóa đèo Pha (Phạ) Đin.

(3) *Đối với các dự án đầu tư công*

Hỗ trợ triển khai dự án đường giao thông liên xã Long Hẹ-Phổng Lập nguồn vốn ngân sách Trung ương đầu tư trên địa bàn: Đang thực hiện công tác giải phóng mặt bằng 14ha/56 hộ bị ảnh hưởng, quá trình triển khai thực hiện không có khó khăn, vướng mắc.

Các dự án được triển khai bằng nguồn ngân sách tỉnh, huyện: 19 công trình (*trụ sở làm việc, trường học, trạm y tế...*) được triển khai trên địa bàn xã.

Chỉ đạo đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối đưa sản phẩm phẩm mây tre đan xã Phổng Lập, quả mắc khén xã Phổng Lập tham gia trưng bày các hội chợ, sự kiện lớn của tỉnh, huyện.

Về xây dựng nông thôn mới: Cấp ủy, chính quyền xã đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo hệ thống chính trị vào cuộc xây dựng nông thôn mới với phương châm “*Nhân dân làm, Nhà nước hỗ trợ*”; kết hợp các nguồn lực đầu tư từ ngân sách Nhà nước với huy động nội lực trong nhân dân và xã hội hóa để thực hiện các công trình xây dựng cơ sở hạ tầng.

Về văn hoá-xã hội: Lãnh đạo, chỉ đạo các nhà trường thực hiện tốt kế hoạch phát triển giáo dục trên địa bàn, duy trì ổn định quy mô trường lớp học. Đẩy mạnh

phong trào văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, gắn với phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*” gắn với thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới.

Về quốc phòng-an ninh: Tăng cường xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân vững chắc.

Về công tác xây dựng Đảng, củng cố hệ thống chính trị: Tổ chức quán triệt các chỉ thị, nghị quyết, các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, góp phần nâng cao nhận thức, tạo sự thống nhất và củng cố niềm tin trong cán bộ, đảng viên và nhân dân.

Với những kết quả bước đầu đã đạt được, từ năm 2020-2024, Đảng bộ, HĐND, UBND xã được đánh giá “*Hoàn thành tốt nhiệm vụ*”.

Phần thứ ba **ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT** **ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ CÁC XÃ, NHIỆM KỲ 2020-2025**

I- KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Về thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế

1.1. Sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản

1.1.1. Trồng trọt

Khai thác, phát huy được tiềm năng, thế mạnh của địa phương về sản xuất nông nghiệp với tổng diện 620 ha, trong đó diện tích trồng lúa 608,5 ha (*trong đó: Xã Phổng Lập 140ha, xã Mường É 468,5ha*), ngô 6 ha, đậu lạc các loại 5,5 ha. Xây dựng các chuỗi liên kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm; các cây công nghiệp chủ lực như: Cà phê, chè, mắc ca được đầu tư chiều sâu, gắn với tìm kiếm, mở rộng thị trường tiêu thụ, nâng cao hiệu quả kinh tế (*toàn xã có 400,2ha chè (xã Phổng Lập 158ha, xã Mường É 231,6ha); 625,6ha cà phê (xã Phổng Lập 394ha, xã Mường É 199,6ha)*). Tiếp tục duy trì diện tích một số cây lương thực chủ yếu như: Lúa nước, lúa nương, ngô với tổng diện tích 511,33ha.

1.1.2. Chăn nuôi

Tiếp tục tuyên truyền, vận động nhân dân chăn nuôi theo mô hình trang trại, chăn nuôi hữu cơ, ứng dụng khoa học kỹ thuật để nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm gắn với thực hiện chủ trương của tỉnh về phát triển đàn gia súc (*tổng đàn trâu 1.313 con; đàn bò 3.593 con; đàn dê 1.717 con; đàn lợn 4539 con; gia cầm 44.900 con*). Hướng dẫn nhân dân làm tốt công tác phòng chống rét, phòng chống

dịch bệnh, vệ sinh chuồng trại chăn nuôi, phát triển ổn định đàn gia súc, gia cầm đảm bảo an toàn, hiệu quả, bền vững.

1.1.3. Lâm nghiệp

Sản xuất lâm nghiệp tập trung cho công tác trồng, chăm sóc, khoanh nuôi, bảo vệ rừng. Giai đoạn 2020 - 2025 trồng mới được 515,27 ha rừng, tăng 175 ha so với năm 2020; tổng diện tích rừng toàn xã 5.639,2 ha (**xã Mường É 3.847,38ha, xã Phổng Lập 1.791,82ha**); bảo vệ 5.693,2 ha rừng; tỷ lệ che phủ rừng đạt 40,3%. Thực hiện tốt công tác quản lý bảo vệ, phòng cháy chữa cháy rừng; xử lý nghiêm các vụ vi phạm; triển khai thực hiện trồng cây phân tán dọc hành lang các tuyến đường giao thông, trong nhiệm kỳ đã được 10.500 cây phân tán các loại (*tại xã Mường É*). Trong nhiệm kỳ đã tổ chức diễn tập phòng cháy, chữa cháy rừng 03 cuộc (**Xã Phổng Lập 2 cuộc, xã Mường É 1 cuộc**); xử phạt vi phạm hành chính 14 vụ vi phạm Luật Lâm nghiệp và công tác quản lý, bảo vệ rừng (**xã Phổng Lập 14 vụ**)

1.1.4. Công tác khuyến nông

Thâm canh cây chè, cà phê, lúa chất lượng cao tại các bản Nà Khoang, Mầu Thái, Ta Tú..., hướng dẫn các bản tổ chức sản xuất đúng thời vụ; chăm sóc cây trồng, vật nuôi sinh trưởng và phát triển tốt; tuyên truyền, hướng dẫn nhân dân cách phòng trừ sâu bệnh hại lúa chiêm xuân, lúa mùa và cây trồng trên nương, sử dụng thuốc bảo vệ thực vật đúng cách, hiệu quả, xử lý vỏ bao bì sau khi sử dụng an toàn, đúng quy định.

1.1.5. Công tác thủy lợi, phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn

Thực hiện nghiêm các văn bản chỉ đạo về công tác phòng, chống thiên tai; chủ động xây dựng kế hoạch, phương án, chỉ đạo các bản chủ động triển khai các biện pháp phòng chống thiên tai như: Giá rét, giông lốc, mưa lũ. Duy trì nghiêm túc chế độ trực thường xuyên để kịp thời chỉ đạo ứng phó, khắc phục, xử lý các tình huống có thể xảy ra, đảm bảo an toàn về người và tài sản của Nhân dân. Hằng năm, tổ chức ra quân làm thủy lợi, đường giao thông nông thôn tại bản Ban Lềm, Nà Khoang, Mầu Thái..., sau đó, các bản tổ chức tu sửa các công trình thủy lợi, tu sửa đường giao thông nông thôn trên địa bàn toàn xã với 44 công trình thủy lợi (**xã Mường É 19 công trình, xã Phổng Lập 25 công trình**); 57 km đường giao thông liên bản, nội bản (**xã Mường É 39km, xã Phổng Lập 18km**)...

1.2. Xây dựng cơ bản, giao thông

1.2.1. Về xây dựng cơ bản: Trong nhiệm kỳ, xã đã được đầu tư xây dựng mới như: 02 trụ sở Đảng ủy, HĐND, UBND xã, 02 nhà văn hóa xã, 02 trụ sở công an xã; nhà lớp học trường THCS, trường Mầm non Hoa Mai Mường É, trường

Mầm non 19/5 Phổng Lập, điện lưới nông thôn bản Chiềng Ve, bản Nà Khoang, Mầu Thái, trạm y tế xã Phổng Lập, đường giao thông liên xã Long Hẹ-Phổng Lập, đường giao thông liên bản Kẹ - Mầu Xá, đường giao thông bản Ta Tú đến trung tâm xã, sửa chữa các công trình nước sinh hoạt: Mầu Thái-Mầu Xá, Ta Tú, Nghiu, Muông Mỏ.... Các công trình đầu tư xây dựng, sửa chữa đáp ứng được yêu cầu đời sống cho nhân dân, phát triển kinh tế-xã hội của cơ sở.

1.2.2. Về giao thông: Lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân phát quang, duy tu, sửa chữa các tuyến đường tỉnh, đường huyện, liên xã, liên bản, đường nội bản, đảm bảo thông suốt cho nhân dân đi lại (*từ Bản Chiềng ve đến bản Cả Vai; từ bản Chiềng Ve đến bản Nà Lầu, từ bản bản Phạ Lụ đến bản Nòng Ở Sàng*) với tổng chiều dài 16km; các tuyến đường nội bản (*Chiềng Ve, Bản Kiểng thuộc xã Mường É; bản Lập, Kẹ, Mầu Xá, Mầu Thái, Ta Tú, Lù thuộc xã Phổng Lập; ...*) với tổng chiều dài hơn 4.270m.

Tỷ lệ đường giao thông đến bản cứng hóa, **xã Mường É** đạt 11/13 bản, **xã Phổng Lập** đạt 11/13 bản

1.3. Tài chính, tín dụng, thương mại, dịch vụ

Thực hiện các giải pháp tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách, phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư, thúc đẩy phát triển kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội. Tổng thu ngân sách trong nhiệm kỳ đạt 88,86 tỷ đồng, trong đó thu trên địa bàn đạt 370,6 triệu đồng. Phối hợp với các ngân hàng, tổ chức tín dụng cho vay vốn đối với hộ gia đình, cá nhân, tổng dư nợ đạt 108,2 tỷ đồng.

Trong đó, **xã Mường É:** Thu ngân sách nhà nước của xã đến năm 2025 là 50 - 55 tỷ đồng (*chỉ tiêu là 42,6 tỷ đồng*). **Xã Phổng Lập:** Thu ngân sách nhà nước đến năm 2025: 44,1 tỷ đồng (*chỉ tiêu 33,7 tỷ đồng*)

Tập trung thu hút các nguồn lực, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân đến đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh trên địa bàn; toàn xã hiện có 03 hợp tác xã; 48 hộ sản xuất kinh doanh thương mại, dịch vụ. Thực hiện tốt công tác phối hợp triển khai các các hoạt động quảng bá, giới thiệu sản phẩm của địa phương để thu hút các doanh nghiệp đến liên kết đầu tư sản xuất trên địa bàn.

2. Chương trình xây dựng nông thôn mới

Cấp ủy, chính quyền xã đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo hệ thống chính trị vào cuộc, coi đây là nhiệm vụ trọng tâm trong công tác lãnh đạo phát triển kinh tế, xã hội, phát huy chủ động, sáng tạo của nhân dân với phương châm “*Nhân dân làm, Nhà nước hỗ trợ*”; kết hợp các nguồn lực đầu tư từ ngân sách Nhà nước với huy động nội lực trong nhân dân và xã hội hóa để thực hiện các công trình xây dựng cơ

sở hạ tầng, kết quả: Xã đã chọn bản Nà Khoang xây dựng bản nông thôn mới (*kết quả, bản đạt được 9/16 tiêu chí, 28/44 chỉ tiêu, tổ chức hoạt động ngày về cơ sở tại bản Nà Khoang*). Năm 2024, quả mắc khén xã Phổng Lập đạt tiêu chuẩn OCOP 3 sao. Trong nhiệm kỳ, đã tuyên truyền, vận động nhân dân hiến đất, tài sản trên đất làm đường giao thông thôn được 4.133m² đất, 651 cây chè, cà phê tại các bản: Ta Tú, Kẹ, Mầu Thái, Lũa, Lấp. Đến nay đã có 22/26 bản có đường bê tông đến bản.

Tiêu chí xây dựng nông thôn mới, trong đó, **xã Mường É** đạt 12 tiêu chí (*chỉ tiêu 12-15 tiêu chí*), **xã Phổng Lập** 7 tiêu chí (*chỉ tiêu 13 tiêu chí*).

3. Lĩnh vực tài nguyên, môi trường

Thực hiện Chỉ thị số 12-CT/HU, ngày 30.9.2022 của Huyện ủy về việc tăng cường công tác lãnh đạo, quản lý nhà nước về đất đai trên địa bàn huyện Thuận Châu, cấp ủy, chính quyền xã Mường É, Phổng Lập tăng cường công tác quản lý quy hoạch, đất đai, xây dựng, duy trì hoạt động của Tổ công tác UBND xã thường xuyên kiểm tra tại cơ sở, kịp thời nắm bắt, phát hiện, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, kịp thời báo cáo UBND huyện, các cơ quan chức năng có trách nhiệm xem xét, xử lý theo quy định. Trong nhiệm kỳ, **xã Phổng Lập** đã tuyên truyền, vận động 05 hộ tự nguyện tháo dỡ công trình vi phạm tại các tuyến đường Tỉnh lộ 117, Quốc lộ 6 Chiềng Pha-Phổng Lập, đường giao thông Long Hẹ-Phổng Lập, lập biên bản và cam kết sử dụng đất đúng mục đích đối với 28 hộ gia đình trên địa bàn, đã hoàn thiện hồ sơ đề nghị UBND huyện quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với 03 hộ gia đình có hành vi lấn chiếm đất, sử dụng đất sai mục đích tại bản Lấp (**xã Phổng Lập**). Phối hợp với các cơ quan chuyên môn của huyện thực hiện các thủ tục hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho 03 hộ gia đình, cá nhân (*tại xã Mường É trước sáp nhập*); thực hiện các thủ tục về đất đai cho 178 hộ gia đình, cá nhân (**xã Mường É**), tạo điều kiện cho các hộ thế chấp tài sản vay vốn đầu tư sản xuất, kinh doanh.

Tăng cường vai trò, trách nhiệm của trưởng bản và các hộ dân trong công tác quản lý đất đai, hành lang giao thông, tài nguyên khoáng sản, bảo vệ môi trường, trật tự xây dựng và quản lý bảo vệ rừng. Thường xuyên kiểm tra, giám sát các doanh nghiệp, hộ sản xuất, kinh doanh, sơ chế nông sản trên địa bàn chấp hành các điều kiện về an toàn lao động, vệ sinh môi trường. Làm tốt công tác thu gom rác thải, quản lý tốt các hộ chăn nuôi, sơ chế nông sản trên địa bàn. Triển khai thực hiện chủ trương đưa chuồng, trại gia súc, gia cầm ra khỏi gầm sàn trên địa bàn toàn xã từ khi phát động đến nay đã có 2.250 hộ đưa chuồng, trại gia súc, gia cầm ra khỏi gầm sàn, đạt 71,4% trên tổng số hộ trên toàn xã. Trong đó, **xã Phổng Lập** hộ gia đình chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường 100%.

4. Phát triển văn hoá - xã hội

4.1. Công tác giáo dục - đào tạo

Lãnh đạo, chỉ đạo các nhà trường thực hiện tốt kế hoạch phát triển giáo dục trên địa bàn; duy trì ổn định quy mô trường lớp học gồm 06 đơn vị trường học với tổng số 3.416 học sinh (*cấp THCS có 28 lớp với 1.110 học sinh; cấp Tiểu học có 48 lớp với tổng số 1.460 học sinh; cấp Mầm non có 28 lớp với tổng số 746 học sinh*); tỷ lệ học sinh đến trường **xã Mường É, Phông Lập** đạt 100%; duy trì bếp ăn bán trú tại các trường: THCS Mường É, THCS Phông Lập, tiểu học Phông Lập, tiểu học Mường É; chỉ đạo các nhà trường quan tâm đổi mới công tác quản lý, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý giáo dục, đổi mới phương pháp dạy và học. Tỷ lệ huy động học sinh trong độ tuổi ra lớp hàng năm đạt 100%; duy trì chất lượng phổ cập giáo dục, xóa mù chữ, kết quả phổ cập giáo dục tiểu học đạt mức độ 3, phổ cập giáo dục trung học cơ sở và xóa mù chữ đạt mức độ 2, đạt phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi; 3/6 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 đạt 50%; đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên được bổ sung về số lượng và nâng cao chất lượng; chi trả đầy đủ chế độ, chính sách đối với giáo viên, học sinh như: Học sinh dân tộc thiểu số được hưởng chế độ theo Nghị định 116/2016/NĐ-CP, Nghị định 105/2020/NĐ-CP, học sinh bán trú được hỗ trợ tiền ăn, hỗ trợ chi phí sinh hoạt 40% mức lương cơ sở, học sinh có hoàn cảnh khó khăn được miễn giảm học phí, cấp phát đồ dùng học tập, quần áo, sách giáo khoa từ các nguồn hỗ trợ....; công tác xã hội hoá giáo dục được quan tâm thực hiện như: Trường THCS Mường É với kinh phí 750.264.000 đồng thực hiện hoàn thiện cơ sở vật chất phục vụ dạy và học cho giáo viên, học sinh (*Mua đất làm sân phục vụ thể dục: xây kè chắn đất, sửa chữa nhà vệ sinh, lò đốt rác, làm thư viện xanh...*), Mầm non Hoa Mai Mường É huy động xây dựng 02 phòng học tại điểm Hát Lụ với trị giá 220 triệu đồng, huy động 20 ngày công lao động của phụ huynh..., trường Tiểu học Mường É huy động xây dựng được 01 phòng ở bán trú tại trung tâm trị giá 150 triệu đồng và 341.570.000 đồng tu sửa cơ sở vật chất đề nghị công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia công tác khuyến học, xây dựng xã hội học tập đạt được quan tâm thực hiện.

4.2. Công tác y tế, dân số kế hoạch hoá gia đình

Quan tâm chỉ đạo thực hiện tốt công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân, triển khai có hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia về y tế, dân số; tỷ lệ suy dinh dưỡng ở trẻ dưới 5 tuổi giảm xuống còn 16,72% (*trong đó: Xã Mường É 16,72%, xã Phông Lập 16,72%*). Đội ngũ cán bộ y tế cơ sở được củng cố kiện toàn, 100% bản có y tá bản; tỷ lệ người dân xã **Mường É, Phông Lập** tham gia bảo hiểm y tế đạt 100%. Tổng khám bệnh: 13.584 lượt người: (*Trong đó trẻ em: 3.015 lượt người; tổng kê đơn cấp thuốc bảo hiểm y tế: 10.317 đơn;*

*Tổng số điều trị nội trú: 252 lượt người). Xử lý hành chính 4 vụ vi phạm Luật Hôn nhân và gia đình trên địa bàn (xã **Phổng Lập** 4 vụ).*

Chỉ đạo Trạm Y tế phối hợp với các lực lượng chức năng, các bản thực hiện tốt công tác quản lý, giám sát, nắm bắt tình hình dịch bệnh; tích cực, chủ động các phương án ứng phó với dịch bệnh, nhất là dịch bệnh Covid-19, đảm bảo an toàn, kịp thời ổn định đời sống của nhân dân, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Tổng số được tiêm phòng Covid 19 là: 16.861 người (*bao gồm cả xã Mường É và Phổng Lập*): (Trong đó: Mũi 1: 5.839 người, Mũi 2: 5.424 người, Mũi 3: 4.598 người, Mũi 4: 1.000 người). Số trẻ em được tiêm phòng đầy đủ 8 loại vắc xin: 455 trẻ đạt 98,9%.

4.3. Lĩnh vực văn hoá, thông tin, thể dục, thể thao

Đẩy mạnh phong trào văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, gắn với phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” gắn với thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới. Tuyên truyền vận động nhân dân phát huy phong trào văn hóa, văn nghệ truyền thống, gìn giữ những điệu múa, làn điệu dân ca tiếng thái, trang phục truyền thống, ở nhà sàn, ngôn ngữ, chữ viết của dân tộc thái, lễ hội truyền thống “Lễ hội xên bản”. Chỉ đạo rà soát, bổ sung hương ước, quy ước bản; thực hiện nghiêm quy chế dân chủ ở cơ sở, giám sát cộng đồng. Đến cuối nhiệm kỳ, số hộ gia đình văn hóa đạt 78% (*tăng 7,3% so với năm 2020*), số bản đạt danh hiệu văn hóa là 46,15% (*tăng 14,58% so với năm 2020*), 26/26 bản có loa phát thanh, 26/26 bản có đội bóng, đội văn nghệ. Số lượng người dân tham gia tập luyện TDTT còn rất ít so với tỷ lệ dân số, trên địa bàn xã mới chỉ có khoảng 5% dân số tham gia tập luyện TDTT, trong đó tham gia tập luyện thường xuyên khoảng 2%. Xã có 26/26 bản có đội văn nghệ (*trong đó: Xã Mường É 13/13 bản; xã Phổng Lập 13/13 bản*).

Ủy ban MTTQ Việt Nam xã đã tuyên truyền vận động nhân dân trên địa bàn xã đóng góp ủng hộ xây dựng Đền thờ Liệt sỹ Đèo Pha Đin được 30.370.000 đồng (*trong đó: Xã Phổng Lập là 12.870.000 đồng, xã Mường É là 17.500.000 đồng*)

4.4. Thực hiện các chính sách an sinh xã hội, giảm nghèo

Các chính sách an sinh xã hội, chính sách dân tộc được triển khai kịp thời, hiệu quả, đảm bảo thực hiện đầy đủ chế độ đối với các đối tượng thụ hưởng, nhất là người có công, các gia đình chính sách, các đối tượng bảo trợ xã hội (*lập hồ sơ hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng cho 770 đối tượng; hưởng mai táng phí cho thân nhân người có công, người có công được hưởng huân huy chương 36 đối tượng*). Chú trọng công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho lao động nông thôn, trong nhiệm kỳ đã tổ chức được 04 lớp tập huấn chuyển giao kỹ thuật, đào tạo

nghề cho 160 lượt người dân, giải quyết việc làm cho 120 người; tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân 5%/năm, đến hết năm 2024, tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 25,75% (giảm 16,84% so với năm 2020), hộ cận nghèo giảm còn 14,88%. Trong đó, **xã Mường É** tỷ lệ hộ nghèo còn 25,30%, **xã Phổng Lập** từ 27,09%, giảm 19,2%.

Thực hiện tốt Đề án hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo là 220 nhà (trong đó: **Xã Phổng Lập** 52 nhà, **xã Mường É** 168 nhà) (166 nhà làm mới, 54 nhà sửa chữa); đã hoàn thành 220/220 nhà, đạt 100% kế hoạch.

5. Quốc phòng - An ninh

5.1. Quốc phòng

Tăng cường xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân vững chắc. Duy trì nghiêm chế độ trực chỉ huy, trực ban, trực sẵn sàng chiến đấu theo quy định, đặc biệt trong các đợt trực cao điểm theo chỉ đạo của cấp trên. Chú trọng công tác giáo dục quốc phòng và an ninh cho các đối tượng, nâng cao nhận thức về chính trị tư tưởng, về nhiệm vụ quốc phòng và an ninh, xây dựng khu vực phòng thủ gắn với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội (trong nhiệm kỳ đã mở 05 lớp giáo dục quốc phòng và an ninh đối tượng 4, quân số 215 cán bộ, đảng viên tham gia). Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ đảm bảo tỷ lệ 1,1% dân số; đảng viên trong lực lượng dân quân, tự vệ đạt 40%; tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ cụm xã (cụm các xã: **Mường É**, **Phổng Lập**, **Chiềng Pha**) năm 2023 kết quả đạt loại xuất sắc. Thực hiện tốt công tác huấn luyện lực lượng dân quân tự vệ hàng năm, góp phần nâng cao năng lực, chất lượng hoạt động của lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên, đảm bảo chủ động sẵn sàng khi có tình huống xảy ra; làm tốt công tác tuyển quân, trong nhiệm kỳ đã tuyển chọn và gọi được 73 thanh niên lên đường nhập ngũ (trong đó: *Quân sự* 57 công dân; *Công an* 16 công dân).

5.2. An ninh

An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững; công tác bảo vệ chính trị nội bộ được đảm bảo, chủ động phòng ngừa và ngăn chặn kịp thời các vấn đề liên quan đến an ninh trật tự ngay từ cơ sở, không để xảy ra “điểm nóng” trên địa bàn. Chỉ đạo triển khai đồng bộ, quyết liệt các biện pháp phòng chống tội phạm, và vi phạm pháp luật, nhất là tội phạm về trật tự xã hội, ma túy. Hàng năm tổ chức ký cam kết với các hộ dân về không đốt pháo trái phép, đảm bảo an ninh trật tự trong các dịp lễ, tết và các sự kiện chính trị của đất nước, của địa phương.

6. Cải cách hành chính, công tác tiếp công dân, đối thoại với Nhân dân và giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo; phòng chống tham nhũng, tiêu cực

6.1. Cải cách hành chính

Tăng cường chấn chỉnh lề lối, tác phong làm việc của cán bộ, công chức trong thực thi nhiệm vụ; nâng cao hiệu quả hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xã, Trung tâm phục vụ hành chính công; các thủ tục hành chính được giải quyết kịp thời, đúng thời gian quy định. Tập trung số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; kết quả số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt 100%. Ứng dụng có hiệu quả các phần mềm quản lý¹. Đảm bảo 100% văn bản đến đã được xử lý trên mạng (*trừ văn bản Mật*), quy trình xử lý văn bản đi/đến được thực hiện đầy đủ theo Quy chế sử dụng văn bản điện tử của UBND huyện. Tỷ lệ văn bản được trao đổi trên hệ thống 100% văn bản đến, đi. Tỷ lệ văn bản đi được ký số đạt 100%, đảm bảo an toàn an ninh mạng và bảo vệ bí mật Nhà nước.

6.2. Công tác tiếp công dân, đối thoại với Nhân dân và giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo; phòng chống tham nhũng, tiêu cực

Tiếp tục quán triệt thực hiện nghiêm Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; Quy định số 11-QĐ/TW ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị về trách nhiệm người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân; Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 10/01/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 25/12/2023 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; và các văn bản, hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh liên quan đến công tác tiếp công dân, xử lý phản ánh, kiến nghị, giải quyết khiếu nại, tố cáo, bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

Thực hiện bố trí lịch tiếp công dân của Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã tiếp công dân định kỳ theo quy định và đột xuất khi có vụ việc phát sinh (*từ đầu nhiệm kỳ đến nay, Đảng ủy, UBND xã đã tiếp nhận được 03 đơn tố cáo; 32 đơn đề nghị, kiến nghị, các nội dung đơn đã được xã trả lời và giải quyết theo quy định của pháp luật*). Thực hiện tốt Quy định số 429-QĐ/TU ngày 01/7/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đối thoại trực tiếp giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp với Nhân dân (*từ năm 2020 đến nay, đồng chí Bí thư Đảng ủy và Chủ tịch UBND xã đã thực hiện 06 cuộc đối thoại*), kịp thời nắm bắt, giải quyết những bức xúc, vướng mắc trong việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, các vấn đề phát sinh tại cơ sở.

¹ Phần mềm quản lý văn bản điều hành, phần mềm quản lý văn bản điện tử; phần mềm hộ tịch; phần mềm bảo trợ xã hội, quản lý hộ nghèo, trẻ em, phần mềm giải quyết TTHC tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, Trung tâm phục vụ hành chính công.

Hàng năm chỉ đạo các đối tượng thuộc diện kê khai tài sản và công khai tài sản theo quy định *((1) Kê khai hằng năm: Năm 2021: 19 người; năm 2022: 14 người; năm 2023: 13 người; năm 2024: 13 người; (2) Kê khai bổ sung: Năm 2023: 01 người; năm 2024: 02 người)).*

7. Xây dựng Đảng và củng cố hệ thống chính trị

7.1. Công tác tư tưởng chính trị

Tổ chức quán triệt các chỉ thị, nghị quyết, các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước thông qua các cuộc họp, hội nghị chuyên đề, giao ban hàng tháng, sơ kết, tổng kết, góp phần nâng cao nhận thức, tạo sự thống nhất và củng cố niềm tin trong cán bộ, đảng viên và nhân dân, từ đó vận dụng phù hợp với điều kiện thực tế của cơ sở. Chú trọng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, nâng cao trình độ lý luận chính trị của cán bộ, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*” trong nội bộ gắn với việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII, khóa XIII, Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về “*Đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”. Thực hiện nghiêm túc Thông báo số 2669-TB/HU ngày 23/3/2020 của Ban Thường vụ Huyện ủy về chủ trương tổ chức sinh hoạt chính trị dưới cờ, Đảng ủy xã đã tổ chức và duy trì việc chào cờ và sinh hoạt tư tưởng dưới cờ vào sáng thứ hai, tuần đầu của tháng, tạo sự chuyển biến tích cực trong đổi mới phương thức lãnh đạo, phương pháp điều hành.

7.2. Công tác phát triển đảng và đảng viên

Trong nhiệm kỳ, Đảng bộ xã đã thành lập mới 04 chi bộ (*Chi bộ Công an xã, Chi bộ Quân sự xã*) và sáp nhập 34 chi bộ bản thành 26 chi bộ bản (*do thực hiện sáp nhập bản theo Nghị quyết của HĐND tỉnh*). Chất lượng chi bộ từng bước được nâng lên; quan tâm củng cố chi bộ, công tác quản lý, phân công nhiệm vụ đảng viên được coi trọng, nề nếp, nâng cao chất lượng sinh hoạt; các chi bộ thôn, bản, tiểu khu tổ chức sinh hoạt định kỳ vào ngày 24 hàng tháng, chi bộ cơ quan tổ chức sinh hoạt định kỳ vào ngày 25 hàng tháng. Thực hiện tốt kế hoạch phát triển đảng viên, từ đầu nhiệm kỳ đến nay đã kết nạp được 134/110 đảng viên (*trong đó: Xã Mường É được 70 đảng viên, xã Phổng Lập được 64 đảng viên*), đạt 121% so với chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đề ra.

Thực hiện tốt việc kiểm điểm tự phê bình, phê bình và đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm², qua đó giúp cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan,

² Đối với tổ chức đảng: Năm 2020 có 83,3% tổ chức đảng HTTNV trở lên, 12,5% tổ chức đảng HTSXNV; Năm 2021 có 79,16%, tổ chức đảng HTTNV trở lên, 20,83% tổ chức đảng; HTSXNV; Năm 2022 có 88,88%, tổ chức đảng HTTNV trở lên, 11,11%; % tổ chức đảng; HTSXNV Năm 2023 có 88,88%, tổ chức đảng HTTNV trở lên, 11,11%; tổ chức đảng; HTSXNV; Năm 2024 có 82,21%, tổ chức đảng HTTNV trở lên, 15,78% tổ chức đảng; HTSXNV.

đơn vị và từng cá nhân tự soi, tự sửa, thấy được ưu điểm để phát huy, hạn chế, khuyết điểm để khắc phục; chủ động phát hiện, ngăn chặn biểu hiện suy thoái, “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*”, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh.

7.3. Công tác tổ chức cán bộ

Tập trung củng cố, kiện toàn tổ chức, nhân sự của hệ thống chính trị từ xã đến bản đảm bảo sự lãnh đạo toàn diện của Đảng. Chú trọng công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, kịp thời rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ nhiệm kỳ 2020 - 2025, các chức danh lãnh đạo quản lý Nhà nước nhiệm kỳ 2021 - 2026 và xây dựng quy hoạch cán bộ nhiệm kỳ 2025 - 2030, nhiệm kỳ 2026 - 2031. Trong nhiệm kỳ đã tổ chức tập huấn nghiệp vụ công tác đảng, công tác chính quyền cho bí thư chi bộ trên địa bàn, cử 07 lượt cán bộ, công chức (*trong đó: Xã Phổng Lập 4 cán bộ, công chức, xã Mường É 3 cán bộ, công chức*) tham gia bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, đào tạo trung cấp lý luận chính trị theo kế hoạch của cấp trên.

Chỉ đạo tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026; bầu cử trưởng bản, nhiệm kỳ 2023 - 2025, giới thiệu 26 đồng chí bí thư chi bộ (*của 2 xã Mường É và Phổng Lập*) để nhân dân bầu đồng thời là trưởng bản đảm bảo theo chủ trương của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (*đạt 100%*); chỉ đạo tổ chức thành công Đại hội các Chi bộ trực thuộc nhiệm kỳ 2023 - 2025. Lãnh đạo, chỉ đạo Đại hội Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị-xã hội thành công.

7.4. Công tác kiểm tra, giám sát

Triển khai thực hiện có hiệu quả chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa, hàng năm; kiểm tra, giám sát tổ chức đảng và đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm; giải quyết kịp thời đơn thư, khiếu nại, tố cáo và xem xét xử lý kỷ luật tổ chức đảng và đảng viên vi phạm theo đúng quy định (*từ đầu nhiệm kỳ đến nay, các cấp ủy đã thực hiện kiểm tra đối với 32 tổ chức đảng và 37 đảng viên; Đảng ủy thi hành kỷ luật cảnh cáo và cách chức 02 đảng viên, khiển trách 08; các chi bộ trực thuộc thi hành kỷ luật cảnh cáo 11, khiển trách 31 đảng viên; đề nghị Ban Tổ chức và Ủy*

Đối với đảng viên: Năm 2020 có 6,9%.% đảng viên HTXSNV, có 84,4% đảng viên HTTNV, có 2% đảng viên HTNV, có 1,27% đảng viên KHTNV; Năm 2021: có 11,38% đảng viên HTXSNV, có 79,70% đảng viên HTTNV, có 0,19% đảng viên HTNV, có 0,04% đảng viên KHTNV; Năm 2022: có 15,46% đảng viên HTXSNV, có 82,66% đảng viên HTTNV, có 1,06% đảng viên HTNV, có 0,04% đảng viên KHTNV; Năm 2023: có 14,84% đảng viên HTXSNV, có 72,54% đảng viên HTTNV, có 12,32% Đảng viên HTNV, có 0,28% đảng viên KHTNV; Năm 2024: có 8,63% đảng viên HTXSNV, có 84% đảng viên HTTNV, có 6,54% đảng viên HTNV, có 0,8% đảng viên KHTNV.

ban kiểm tra Huyện ủy xóa tên 02 đảng viên, khai trừ 02 đảng viên). Qua kiểm tra, giám sát đã góp phần phòng ngừa sai phạm và nâng cao nhận thức của tổ chức đảng và đảng viên trong chấp hành kỷ luật, kỷ cương và tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao.

7.5. Công tác dân vận

Công tác dân vận có nhiều đổi mới về nội dung, phương thức hoạt động, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới; tập trung tuyên truyền, vận động nhân dân tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước, phát huy quyền làm chủ của nhân dân trong tham gia xây dựng Đảng, chính quyền cơ sở trong sạch vững mạnh; thực hiện tốt phong trào thi đua “*Dân vận khéo*”, nắm chắc tình hình nhân dân, tình hình dân tộc, tôn giáo..., giải quyết kịp thời những vấn đề bức xúc, nổi cộm trong nhân dân (*nổi bật là tuyên truyền nhân dân thực hiện (1) Tại xã Mường É: Quy hoạch và đầu tư xây dựng Khu du lịch đèo Pha Đin - Hạng mục Đền thờ anh hùng liệt sỹ; (2) Tại xã Phổng Lập: Đầu tư xây dựng đường giao thông nông thôn liên xã Long Hẹ - Phổng Lập; (3) Tại xã Phổng Lập: Hiến đất, tự giải phóng mặt bằng làm đường giao thông nông thôn theo Nghị quyết số 63/2023/NQ-HĐND, ngày 28.8.2023 của HĐND tỉnh...*).

Thực hiện Chỉ thị số 11-CT/TU ngày 28/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đẩy mạnh thực hiện phong trào thi đua “*Dân vận khéo*” giai đoạn 2021-2025, trong nhiệm kỳ đăng ký thực hiện được 02 mô hình dân vận khéo (*lĩnh vực phát triển kinh tế*).

7.6. Hoạt động của Hội đồng nhân dân

Trong nhiệm kỳ, HĐND xã (02 xã) đã tổ chức 36 kỳ họp, trong đó: 18 kỳ họp thường lệ, 18 kỳ họp chuyên đề, ban hành 142 nghị quyết để cụ thể hóa các chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội, đảm bảo quốc phòng-an ninh được HĐND, UBND huyện giao và quyết nghị các nội dung phát sinh theo thẩm quyền.

Tổ chức giám sát 29 cuộc trong đó: Giám sát của Thường trực HĐND 07 cuộc, các ban 22 cuộc. Tổ chức tiếp xúc cử tri trước và sau mỗi kỳ họp được 160 cuộc, tổng số 456 kiến nghị của cử tri đã được UBND xã, kiến nghị cấp có thẩm quyền giải quyết theo quy định.

Tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026: Kết quả: Thành lập 10 đơn vị bầu cử với 13 tổ bầu cử. Niêm yết ứng cử đại biểu Quốc hội: 05 người, bầu 03 đại biểu; niêm yết ứng cử đại biểu HĐND tỉnh: 07 người, bầu 04 đại biểu; niêm yết ứng cử đại biểu HĐND huyện: 08 người, bầu 05 đại biểu; niêm yết ứng cử đại biểu

HĐND xã: 80 người, số đại biểu được bầu 47 đại biểu (*xã Mường É 25 Đại biểu, xã Phông Lập 22 Đại biểu*).

7.7. Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị, xã hội

Lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị-xã hội phát huy vai trò, trách nhiệm, tăng cường công tác giám sát và phản biện xã hội; tuyên truyền vận động cán bộ, hội viên, đoàn viên và nhân dân thực hiện tốt các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước, tích cực hưởng ứng các phong trào thi đua yêu nước, tập trung lao động sản xuất, xây dựng nông thôn mới, đa dạng hoá hình thức tập hợp nguồn lực của các tầng lớp nhân dân trong thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh của cơ sở, huy động các nguồn lực hỗ trợ thực hiện có hiệu quả công tác an sinh xã hội³. Trong nhiệm kỳ, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội xã đã thực hiện giám sát được 16 cuộc, (*Mặt trận Tổ quốc xã thực hiện được 12 cuộc; phối hợp với các tổ chức thành viên tổ chức 10 cuộc giám sát*).

(Có biểu so sánh chỉ tiêu số 1, 2 gửi kèm theo)

II- HẠN CHẾ, KHUYẾT ĐIỂM TRONG NHIỆM KỲ 2020-2025

1. Kinh tế phát triển nhưng chưa bền vững, một số chỉ tiêu không đạt kế hoạch đề ra. Sản xuất nông nghiệp còn nhỏ lẻ, năng suất, chất lượng, khả năng cạnh tranh thấp.

2. Tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo còn cao, thiếu bền vững; lao động, việc làm và thu nhập của người dân còn thấp, chưa ổn định, chưa phát huy tiềm năng của xã.

3. Một số tiêu chí xây dựng nông thôn mới chưa đạt chỉ tiêu nghị quyết Đại hội Đảng bộ đã đề ra.

4. Công tác xây dựng Đảng và củng cố hệ thống chính trị ở cơ sở có mặt còn hạn chế; hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội có một số mặt còn hạn chế, chưa thu hút được đông đảo tầng lớp nhân dân tham gia các phong trào thi đua phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội.

5. Công tác quản lý Nhà nước về đất đai, trật tự xây dựng hiệu lực, hiệu quả chưa cao, vẫn còn tình trạng xây dựng lấn chiếm trên đất hành lang giao thông, công tác quản lý bảo vệ rừng có mặt còn hạn chế.

III- ĐÁNH GIÁ TỔNG QUÁT, NGUYÊN NHÂN VÀ KINH NGHIỆM

1. Đánh giá tổng quát

³ Phát động ủng hộ phòng, chống dịch Covid-19³: 24.000.000đ; Ủng hộ đồng bào miền Trung bị lũ lụt: 3.500.000đ; Ủng hộ xã bị thiệt hại do cơ bão số 2 năm 2024: 19.710.000đ; Ủng hộ hỗ trợ xóa 02 nhà tạm tổng số tiền: 40.000.000 đồng; Tổ chức thăm hỏi, tặng quà, chuyển trao đến các đối tượng chính sách, hộ nghèo, người tàn tật, trẻ mồ côi vào các dịp lễ tết: 148.500.000đ.

Sau 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XXII, Đảng bộ xã đã cơ bản hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra, kinh tế phát triển ổn định, tiếp tục duy trì và phát huy thế mạnh của cơ sở trong sản xuất nông nghiệp, nhất là về các loại cây ăn quả, rau màu có lợi thế; lĩnh vực văn hóa-xã hội có nhiều chuyển biến tích cực, chất lượng giáo dục toàn diện được nâng lên, công tác y tế đáp ứng nhu cầu của nhân dân; thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, chính sách dân tộc, đời sống văn hóa tinh thần của người dân được nâng cao, quốc phòng-an ninh được củng cố, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo. Năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng và đảng viên được nâng cao; công tác kiện toàn tổ chức cán bộ trong hệ thống chính trị được quan tâm, thực hiện tốt chủ trương Bí thư chi bộ đồng thời là trưởng bản; tổ chức thực hiện có hiệu quả các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

2. Nguyên nhân

2.1. Nguyên nhân của thành tựu

Về khách quan: Các cấp, các ngành đã ban hành nhiều chủ trương, cơ chế, chính sách về phát triển kinh tế - xã hội; quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Huyện ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện và sự phối hợp, tạo điều kiện giúp đỡ của các cơ quan, đơn vị huyện, sự đồng tình ủng hộ của nhân dân các dân tộc trong xã; kế thừa và phát huy những kết quả trong những nhiệm kỳ trước; tiềm năng lợi thế về đất đai, khí hậu, lao động, vị trí địa lý được phát huy.

Về chủ quan: Cấp ủy, chính quyền từ xã đến bản đoàn kết, thống nhất, đổi mới tư duy, phương thức lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, đội ngũ cán bộ, công chức có bước phát triển và trưởng thành từ thực tiễn; phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và của toàn dân; xác định đúng định hướng và nhiệm vụ trọng tâm để tập trung lãnh đạo chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện.

2.2. Nguyên nhân của hạn chế

Nguyên nhân khách quan: Tình hình thời tiết, dịch bệnh diễn biến phức tạp, giá cả thị trường biến động, ảnh hưởng không nhỏ đến đời sống và sản xuất của nhân dân; kinh phí đầu tư phát triển sản xuất còn hạn hẹp, việc hợp tác liên kết giữa doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ dân chưa hiệu quả, thiếu tính bền vững, kết cấu hạ tầng chưa được đầu tư đồng bộ, chất lượng dịch vụ chưa cao. Trình độ dân trí không đồng đều, nhận thức của một bộ phận nhân dân còn hạn chế. Do nhu cầu phát triển của xã hội, người dân về nhà ở tăng cao dẫn đến việc tạo lập tài sản trên đất gia tăng dẫn đến vi phạm trật tự xây dựng, giao thông.

Nguyên nhân chủ quan: Năng lực, trách nhiệm tham mưu và tổ chức thực hiện nhiệm vụ của một số cán bộ, công chức, đảng viên có mặt hạn chế, lãnh đạo,

chỉ đạo một số lĩnh vực, một số việc chưa thực sự quyết liệt, thiếu đổi mới, sáng tạo, chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ. Công tác phối hợp với các cơ quan, đơn vị huyện có lúc, có việc chưa kịp thời.

3. Một số bài học kinh nghiệm

Một là: Bám sát sự lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành của Huyện ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện; phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị huyện; chủ động, sáng tạo, triển khai thực hiện các nhiệm vụ đồng bộ, quyết liệt, sâu sát cơ sở; phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị; phát huy dân chủ, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, tạo sự đồng thuận của nhân dân để triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước tại cơ sở.

Hai là: Nêu cao vai trò, trách nhiệm cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, thực hiện theo phương châm 5 rõ (*rõ người, rõ việc, rõ tiến độ, rõ trách nhiệm, rõ hiệu quả*) và 6 dám (*dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới, sáng tạo, dám đương đầu với khó khăn, thử thách và quyết liệt trong hành động vì lợi ích chung*).

Ba là: Chú trọng công tác giáo dục chính trị tư tưởng, giữ vững nguyên tắc tập trung, dân chủ, phát huy trí tuệ tập thể, tích cực đổi mới, sáng tạo, thay đổi tác phong, lề lối làm việc, tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ.

Bốn là: Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, nhất là những vấn đề cử tri và nhân dân quan tâm, qua kiểm tra, giám sát cảnh báo những vấn đề sai phạm trong tổ chức đảng và đảng viên.

Năm là: Làm tốt công tác sơ kết, tổng kết các chỉ thị, nghị quyết của Đảng gắn với phong trào thi đua, nhân rộng các điển hình tiên tiến trên các lĩnh vực, lan tỏa các điển hình tiên tiến trong dân cư, làm tốt thi đua, khen thưởng.

Phần thứ tư

MỤC TIÊU VÀ PHƯƠNG HƯỚNG PHÁT TRIỂN NHIỆM KỲ 2025-2030

I- DỰ BÁO TÌNH HÌNH

1. Thuận lợi

Sau gần 40 năm thực hiện công cuộc đổi mới, đất nước ta đã có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay, với sự tăng trưởng ổn định của kinh tế vĩ mô, các lĩnh vực kinh tế, chính trị, xã hội, quốc phòng, an ninh được bảo đảm,

đời sống nhân dân không ngừng được cải thiện. Trong những năm tới, đất nước ta tiếp tục đẩy mạnh công cuộc đổi mới để tiến bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc. Đảng, Nhà nước, các cấp, các ngành tiếp tục hoàn thiện thể chế, ban hành các cơ chế, chính sách phục vụ các mục tiêu phát triển. Tình hình kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh và công tác xây dựng Đảng của tỉnh, của xã trong những năm qua đã đạt được những kết quả quan trọng; những tiềm năng, lợi thế và nguồn lực đã được đầu tư trước đây tiếp tục phát huy hiệu quả; hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở ổn định, phát huy tinh thần đoàn kết, ý chí tự lực, tự cường, đổi mới, sáng tạo của toàn Đảng bộ và nhân dân. Đây là những tiền đề, điều kiện thuận lợi để xã Mường É tổ chức thực hiện thắng lợi mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh trong những năm tiếp theo.

2. Khó khăn

Tình hình thế giới, khu vực và trong nước dự báo tiếp tục có nhiều diễn biến phức tạp, hội nhập quốc tế, nhất là kinh tế quốc tế tiềm ẩn nhiều yếu tố khó lường, cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư tạo ra cả thời cơ và thách thức... tác động nhất định đối với nước ta và đối với từng địa phương trong cả nước. Bên cạnh đó, xã Mường É vẫn còn nhiều hạn chế đặt ra như: Kết cấu hạ tầng kinh tế-xã hội còn thiếu, chưa đồng bộ, trong khi nguồn lực đầu tư của Nhà nước còn hạn hẹp, huy động xã hội hóa gặp khó khăn; kinh tế chủ yếu là sản xuất nông nghiệp thường xuyên bị ảnh hưởng bởi thời tiết, thiên tai, dịch bệnh; giá cả vật liệu đầu vào, nông sản không ổn định; kết quả xây dựng nông thôn mới đạt thấp, chưa bền vững, đời sống nhân dân ở một số bản còn khó khăn; trình độ, năng lực quản lý nhà nước về kinh tế, đất đai, xây dựng, giao thông còn hạn chế, hiệu quả chưa cao... Đây là những khó khăn, thách thức đối với công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ, chính quyền xã.

II- MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Mục tiêu tổng quát

Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ và nhân dân xã Mường É, tăng cường sức mạnh đoàn kết các dân tộc, đẩy mạnh thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới; xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; phát huy dân chủ, nêu cao ý chí tự lực, tự cường, năng động sáng tạo, huy động, sử dụng tốt các nguồn lực, tranh thủ thời cơ thúc đẩy phát triển kinh tế-xã hội theo hướng bền vững; thực hiện chuyển đổi số, nâng cao chất lượng giáo dục; làm tốt công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân; chủ động nắm chắc tình hình, kịp thời giải quyết các vấn đề phát sinh ngay tại cơ sở, thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ quốc phòng - an ninh, giữ vững ổn định

chính trị, nâng cao đời sống cho nhân dân; phấn đấu thực hiện thắng lợi mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2025 - 2030 đề ra, đưa xã Mường É trở thành xã phát triển bền vững.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2030

*** Các chỉ tiêu về kinh tế**

(1) Phấn đấu tốc độ tăng tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn bình quân hằng năm 8-10%; phấn đấu tốc độ tăng tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn bình quân hằng năm 8-10%.

(2) Phấn đấu thâm canh diện tích 367,2 ha chè hiện có, chăm sóc 625,6 ha cà phê và phấn đấu trồng thêm diện tích đất trống trên địa bàn xã từ 50-100ha. Tổng diện tích lương thực có hạt 620 ha: Trong đó diện tích lúa 608,5 ha, đậu lạc các loại 5,5 ha

(3) Phấn đấu tăng số gia súc, gia cầm từ 10 đến 15% /năm so với số gia súc gia cầm hiện có.

(4) Trên 95% số hộ, số lao động kinh tế cá thể tham gia hoạt động nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản

(5) Phấn đấu lao động qua đào tạo 100 người/năm. Trong nhiệm kỳ, phấn đấu xuất khẩu lao động đi làm việc tại nước ngoài 30 - 40 người.

(6) Tỷ lệ che phủ rừng ổn định 40,3%.

(7) Tỷ lệ đường giao thông đến bản được cứng hóa 95% trở lên.

(8) Phấn đấu số doanh nghiệp, công ty tư nhân có trụ sở, hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn đến năm 2030 từ 03 doanh nghiệp, hợp tác xã trở lên.

(9) Phấn đấu xây dựng 01 bản du lịch cộng đồng gắn với khôi phục và bảo tồn nghề truyền thống (*khèn của đồng bào dân tộc H'mông*).

*** Các chỉ tiêu về xã hội, môi trường**

(10) Phấn đấu thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn đến năm 2030 so với năm 2025 tăng từ 8-10%.

(11) Phấn đấu trường đạt chuẩn Quốc gia đạt 100%; tỷ lệ học sinh đến trường đạt 100%.

(12) Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giảm từ 3 đến 5%/năm.

(13) Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế 100%.

(14) Tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi từ 3% trở xuống.

(15) Xã phấn đấu đạt trên 10 tiêu chí nông thôn mới trở lên. Đối với các bản: Phấn đấu 02 bản đạt bản nông thôn mới, trong đó có 01 bản đạt nông thôn mới nâng cao; 08 bản đạt 10 tiêu chí trở lên; các bản còn lại phấn đấu ít nhất 05 tiêu chí trở lên trong nhiệm kỳ.

(16) Đến năm 2030, 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết được số hóa.

(17) Đến năm 2030, 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện.

(18) Phấn đấu tỷ lệ chi từ ngân sách nhà nước cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số đến năm 2030 đạt 2,0% chi ngân sách.

(19) Phấn đấu tỷ lệ thu gom rác thải rắn sinh hoạt đạt 10%.

(20) Phấn đấu tỷ lệ nhà văn hoá bản đạt chuẩn theo quy định vào năm 2030 đạt 10%.

(21) Tỷ lệ cơ quan, đơn vị đạt 100%, bản đạt từ 75% trở lên về “An toàn và an ninh trật tự”; giữ vững 100% cơ quan, đơn vị đạt bốn không về ma túy; phấn đấu từ 35 - 40% bản đạt bốn không về ma túy.

(22) Phấn đấu trên 95% dân số được sử dụng nước hợp vệ sinh.

(23) Tỷ lệ gia đình đạt gia đình văn hóa trên 80%.

(24) 100% lực lượng dân quân được huấn luyện được xếp loại từ khá trở lên, hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển quân hàng năm được cấp trên giao.

****Về xây dựng Đảng, chính quyền, hệ thống chính trị***

(25) Phấn đấu hằng năm có 90% chi bộ, Đảng bộ trực thuộc đánh giá xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; có 95% đảng viên trở lên được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong đó có 20% tổ chức đảng và 20% đảng viên được đánh giá xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; trên 80% chi bộ, Đảng bộ được công nhận chi bộ 4 tốt, Đảng bộ 4 tốt.

100% chi bộ trực thuộc Đảng bộ xã duy trì sinh hoạt định kỳ theo quy định, đảm bảo nội dung thiết thực, tính lãnh đạo, tính giáo dục và tính chiến đấu.

(26) Phấn đấu trong nhiệm kỳ, Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và các tổ chức chính trị xã hội 100% hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

(27) 100% Bí thư chi bộ, trưởng bản, trưởng ban công tác mặt trận được bồi dưỡng tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ và lý luận chính trị theo chương trình quy định; 100% bí thư chi bộ, trưởng bản có trình độ học vấn từ trung học cơ sở trở lên; 100% cán bộ, công chức cấp xã đạt chuẩn về trình độ (*chuyên môn, lý luận*).

(28) Giữ vững 100% bản, trường học, trạm y tế có chi bộ; 100% chi bộ trực thuộc có cấp ủy.

(29) Phân đấu trong nhiệm kỳ, kết nạp đảng viên mới từ 95 người trở lên; tỷ lệ đảng viên trong lực lượng dân quân tự vệ và dự bị động viên đạt trên 30%.

(30) Chỉ tiêu về xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức

Phân đấu hàng năm trên 95% cán bộ, công chức cấp xã được đánh giá, xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

Đến năm 2030, 100% cán bộ, công chức cấp xã được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản, làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành.

3. Các khâu đột phá tập trung thực hiện

(1) Đầu tư kết cấu hạ tầng gắn với khôi phục, bảo tồn văn hoá truyền thống các dân tộc, khôi phục tiềm năng, lợi thế khu văn hóa, du lịch tâm linh đền Pha Đin.

(2) Xây dựng đội ngũ cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, năng động, sáng tạo, nhất là người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng.

(3) Phát triển một số sản phẩm nông nghiệp có tiềm năng, lợi thế đặc sắc của địa phương theo hướng hàng hoá, sản phẩm OCOP.

III- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Phát triển kinh tế

1.1. Tiếp tục phát huy tiềm năng, thế mạnh về phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; đảm bảo phát triển ổn định, bền vững các vùng nguyên liệu, vật nuôi chủ lực, nâng cao năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh của sản phẩm hàng hóa nông nghiệp, đảm bảo số lượng, chất lượng phục vụ tiêu dùng, chế biến và xuất khẩu. Chú trọng quản lý, bảo vệ và phát triển rừng

Tổ chức quản lý, thực hiện có hiệu quả quy hoạch vùng sản xuất nông nghiệp tập trung ứng dụng công nghệ cao, tiếp tục nghiên cứu, chuyển đổi, cải tạo các loại giống, cây trồng có giá trị kinh tế cao, phù hợp với điều kiện thực tế của cơ sở theo hướng phát triển các hợp tác xã nông nghiệp, thu hút các doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân đầu tư vào nông nghiệp, xây dựng chuỗi sản xuất, chế biến, tiêu thụ và xuất khẩu sản phẩm đảm bảo các tiêu chuẩn theo quy định.

Quản lý tốt các khu vực chăn nuôi vừa và nhỏ; duy trì chăn nuôi nông hộ theo phương thức chăn nuôi tiên tiến, chăn nuôi hữu cơ, nuôi nhốt theo chủ trương chung của tỉnh; triển khai có hiệu quả các biện pháp phòng chống, dịch bệnh; tập trung cải tạo giống và nâng cao năng suất, chất lượng đàn vật nuôi, nhất là vịt cổ

xanh Mường É; khuyến khích tổ chức sản xuất khép kín, liên kết giữa các khâu trong chuỗi giá trị để cắt giảm chi phí, tăng hiệu quả và giá trị gia tăng.

Chú trọng bảo vệ, khoanh nuôi, tái sinh, trồng rừng, trồng cây phân tán; phối hợp chặt chẽ với các lực lượng chức năng thực hiện các biện pháp quản lý bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật đúng theo quy định. Thực hiện tốt chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng gắn với trách nhiệm và quyền lợi của chủ rừng góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý bảo vệ rừng.

1.2. Khuyến khích phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp gắn với bảo vệ môi trường; phát triển đa dạng các loại hình thương mại, dịch vụ đáp ứng nhu cầu sản xuất, tiêu dùng của Nhân dân

Tạo điều kiện cho các cơ sở sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp hoạt động có hiệu quả (*sản xuất, chế biến các sản phẩm nông nghiệp...*), góp phần giải quyết việc làm cho lao động nông thôn. Phát triển đa dạng các loại hình kinh doanh, khuyến khích, hỗ trợ hoạt động thương mại, dịch vụ theo mô hình hợp tác xã, tổ hợp tác, doanh nghiệp; mô hình chuỗi liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm. Đẩy mạnh liên kết sản xuất - thương mại, phối hợp hỗ trợ cho các cơ sở sản xuất, doanh nghiệp, hợp tác xã sản xuất các sản phẩm nông sản xây dựng thương hiệu, tham gia các hoạt động xúc tiến thương mại theo các Chương trình xúc tiến thương mại, quảng bá, giới thiệu sản phẩm của tỉnh. Phối hợp với các lực lượng chức năng tăng cường biện pháp kiểm tra, kiểm soát thị trường, giá cả, phòng chống buôn lậu, sản xuất kinh doanh hàng giả, hàng kém chất lượng.

1.3. Huy động các nguồn vốn đầu tư các công trình xây dựng, công trình hạ tầng kỹ thuật, các khu dân cư đảm bảo đồng bộ

Huy động, sử dụng có hiệu quả nguồn lực (*kết hợp giữa ngân sách và nguồn vốn hợp pháp khác*) đầu tư hệ thống giao thông trên địa bàn xã gắn với chương trình xây dựng nông thôn mới; từng bước hoàn thiện kết cấu hạ tầng xã hội (*giáo dục, y tế, văn hóa, thể thao...*). Thực hiện tốt quy hoạch xây dựng nông thôn mới đã được phê duyệt; tiếp tục thực hiện chủ trương chỉnh trang, mở rộng đường giao thông, đầu tư cứng hóa các tuyến đường nội bản, liên bản, đường nội đồng đạt tiêu chí nông thôn mới.

Tập trung nguồn lực kết hợp kiến nghị với tỉnh đầu tư kết cấu hạ tầng gắn với khôi phục văn hoá truyền thống tại khu vực đèo Pha Đin.

1.4. Quản lý khai thác tốt các nguồn thu trên địa bàn; quản lý chi ngân sách tiết kiệm, hiệu quả

Thực hiện tốt dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước hàng năm, 3 năm, 5 năm,

quản lý, nuôi dưỡng tốt nguồn thu, thực hành tiết kiệm chống lãng phí, phấn đấu thu ngân sách tăng trưởng trên 10% so với giai đoạn trước, chi ngân sách đảm bảo kịp thời, tiết kiệm, hiệu quả phục vụ nhiệm vụ chính trị tại cơ sở. Phối hợp với các tổ chức tín dụng triển khai có hiệu quả chính sách hỗ trợ cho vay để giúp các hộ phát triển sản xuất phù hợp với mục đích để phát triển kinh tế, tạo điều kiện cho các dự án đầu tư trên địa bàn xã.

1.5. Tạo điều kiện cho kinh tế tư nhân phát triển

Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, tạo môi trường thuận lợi, minh bạch để doanh nghiệp và hộ kinh doanh tiếp cận thị trường, đất đai, vốn và thông tin. Thực hiện đồng bộ các giải pháp hỗ trợ phát triển kinh tế tư nhân, hộ kinh doanh cá thể, khuyến khích khởi nghiệp sáng tạo, đổi mới mô hình sản xuất, dịch vụ gắn với tiềm năng của địa phương (*theo Nghị quyết số 68-NQ/TW về phát triển kinh tế tư nhân*). Tạo môi trường đầu tư - kinh doanh minh bạch, thuận lợi, công bằng, cải cách thủ tục hành chính, thúc đẩy ứng dụng công nghệ và chuyển đổi số trong hoạt động sản xuất, kinh doanh (*theo Nghị quyết số 57-NQ/TW về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; Nghị quyết số 68-NQ/TW về phát triển kinh tế tư nhân*). Tăng cường tuyên truyền, cung cấp thông tin về hội nhập quốc tế, giúp người dân, doanh nghiệp tiếp cận các tiêu chuẩn, xu hướng tiêu dùng, thương mại, từ đó nâng cao năng lực cạnh tranh sản phẩm địa phương. Cải thiện thủ tục hành chính cho các hộ đăng ký kinh doanh; công khai quy hoạch sử dụng đất.

1.6. Tập trung huy động các nguồn lực thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới

Xây dựng kế hoạch giai đoạn và hàng năm để duy trì, giữ vững các tiêu chí nông thôn mới, các bản nông thôn mới; phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị, huy động tối đa nguồn lực thực hiện tiêu chí nông thôn mới theo mục tiêu, kế hoạch đề ra với phương châm “*huy động nội lực là chủ yếu; hỗ trợ của doanh nghiệp là quan trọng; đầu tư của Nhà nước là cần thiết*”, “*Nhân dân làm, Nhà nước hỗ trợ*” trong đầu tư kết cấu hạ tầng; lồng ghép các nguồn vốn hỗ trợ sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc cho cơ sở, động viên kịp thời những tập thể, cá nhân điển hình để nhân rộng trong phong trào xây dựng nông thôn mới.

2. Quản lý, sử dụng hợp lý, hiệu quả nguồn tài nguyên; tăng cường bảo vệ môi trường; chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước về tài nguyên và môi trường; nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đối với cán bộ lãnh đạo quản lý và công

chức chuyên môn; xử lý dứt điểm các vụ vi phạm, tranh chấp, lấn chiếm đất đai. Tăng cường kiểm soát các hoạt động khai thác tài nguyên, đảm bảo phát triển kinh tế - xã hội gắn với quản lý, sử dụng hiệu quả các nguồn tài nguyên; kiểm soát, xử lý nghiêm vi phạm gây ô nhiễm môi trường, nhất là tại các cơ sở sản xuất, chế biến nông sản, khu dân cư, không để phát sinh cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng. Tuyên truyền giáo dục nâng cao ý thức, trách nhiệm của nhân dân, các doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị sản xuất kinh doanh trong công tác bảo vệ môi trường.

Quản lý, khai thác tốt các công trình thủy lợi, nước sinh hoạt hiện có; thực hiện có hiệu quả các chương trình, dự án nước sạch và vệ sinh môi trường; chú trọng vận hành, bảo trì các công trình sau khi hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng; khuyến khích các doanh nghiệp, hợp tác xã đầu tư, khai thác và quản lý hệ thống nước sinh hoạt nông thôn.

Tuyên truyền, vận động nhân dân nâng cao ý thức thu gom, phân loại rác thải ngay từ hộ gia đình, thu gom xử lý rác thải trong sản xuất nông nghiệp, nhất là bao bì thuốc bảo vệ thực vật.

Thường xuyên theo dõi, nắm chắc diễn biến tình hình thời tiết, khí hậu; nâng cao năng lực dự báo phòng, tránh thiên tai, cứu nạn, cứu hộ và kiến thức, kỹ năng cho người dân, thích ứng với biến đổi khí hậu; phòng chống lũ ống, lũ quét sạt lở khu dân cư vùng nông thôn.

3. Phát triển văn hoá, xã hội, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, nâng cao đời sống Nhân dân

3.1. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

Tiếp tục rà soát, quy hoạch mạng lưới trường lớp học, đầu tư hoàn thiện cơ sở vật chất và trang thiết bị cho các nhà trường đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục và đào tạo, đảm bảo các điều kiện triển khai chương trình giáo dục phổ thông mới. Thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục, khuyến học, khuyến tài. Chú trọng công tác giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THPT, THPT. Quản lý chặt chẽ thu, chi các khoản đóng góp của cha mẹ học sinh, thực hiện chế độ chính sách đối với học sinh.

3.2. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội

Thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ chính trị về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; ưu tiên nguồn lực trang sắm các trang thiết bị phục vụ chuyển đổi số, bố trí cán bộ có chuyên môn

ng nghiệp vụ phục vụ công tác chuyển đổi số.

Phối hợp chặt chẽ với các sở, ngành của tỉnh, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong việc nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ mới, đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn kỹ thuật cho lao động trẻ có khả năng nắm bắt nhanh công nghệ mới, trọng tâm là ứng dụng, chuyển giao khoa học công nghệ trong việc tuyển chọn, nhân rộng các giống cây, con có năng suất và chất lượng cao; áp dụng các biện pháp sinh học hiện đại và công nghệ sinh học, sử dụng hợp lý hoá chất, sản xuất nông sản sạch, nông sản hữu cơ; đẩy nhanh cơ giới hoá; sử dụng phương pháp tưới tiêu tiên tiến tiết kiệm nước trong sản xuất. Xây dựng và nhân rộng các mô hình sản xuất, kinh doanh giỏi, có hiệu quả kinh tế cao, nhất là trong lĩnh vực nông nghiệp; khuyến khích, phát động phong trào làm kinh tế giỏi trong nhân dân.

3.3. Nâng cao chất lượng công tác bảo vệ và chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân

Chỉ đạo triển khai, phối hợp với các ngành chức năng tăng cường công tác kiểm tra, giám sát triển khai các chương trình mục tiêu quốc gia về y tế, dân số, kế hoạch hóa gia đình, an toàn thực phẩm, phòng, chống dịch bệnh, làm tốt công tác y tế dự phòng; đẩy mạnh các hoạt động truyền thông, giáo dục sức khỏe cộng đồng, nâng cao chất lượng công tác dân số, kế hoạch hóa gia đình; tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức của người dân về tiêm chủng mở rộng, tham gia bảo hiểm y tế; thực hiện tốt chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm y tế hàng năm.

3.4. củng cố, phát triển các lĩnh vực văn hoá gắn kết chặt chẽ, đồng bộ với phát triển kinh tế - xã hội

Khôi phục và bảo tồn văn hóa truyền thống. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*”, xây dựng môi trường văn hoá lành mạnh, nếp sống văn hoá, văn minh, phù hợp yêu cầu phát triển nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Làm tốt công tác xã hội hóa tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao; quan tâm đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, nâng cao hiệu quả hoạt động của chế độ văn hoá.

Tập trung nguồn lực đầu tư kết cấu hạ tầng gắn với khôi phục, bảo tồn văn hoá truyền thống các dân tộc, phát huy tiềm năng, lợi thế khu văn hóa, du lịch tâm linh đèo Pha Đin.

Tập trung nguồn lực xây dựng 01 bản du lịch cộng đồng gắn với khôi phục và bảo tồn nghề truyền thống (*khèn của đồng bào dân tộc H'mông*) tại khu vực đèo Pha Đin.

3.5. Thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội, công tác xóa đói, giảm

nghèo, giải quyết việc làm, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách an sinh xã hội, chính sách dân tộc; chú trọng kiểm tra, giám sát, kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những hạn chế, thiếu sót trong thực hiện chương trình, chính sách. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng đối với công tác giảm nghèo bền vững, triển khai có hiệu quả các chương trình tín dụng cho vay phát triển sản xuất, chuyển giao khoa học kỹ thuật đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

Tổ chức rà soát lại lực lượng lao động nông thôn, định hướng đào tạo nghề phù hợp với nhu cầu thực tế của cơ sở, nhu cầu sử dụng lao động của doanh nghiệp, hợp tác xã trong và ngoài tỉnh; thu hút, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động tại chỗ đầu tư trên địa bàn xã; kết hợp nguồn vốn các chương trình, dự án và khuyến khích xã hội hoá, thu hút sự tham gia của doanh nghiệp và các tổ chức xã hội - nghề nghiệp trong việc đào tạo, dạy nghề, nâng cao kỹ năng cho người lao động, phát huy nguồn lực và lực lượng lao động tại chỗ để phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

4. Tăng cường công tác quốc phòng, an ninh

Tiếp tục củng cố thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân, xây dựng khu vực phòng thủ ngày càng vững chắc. Kết hợp chặt chẽ giữa nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội với nhiệm vụ quốc phòng, an ninh. Hàng năm xây dựng và điều chỉnh, bổ sung kế hoạch tác chiến phòng thủ phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ tình hình mới.

Nâng cao chất lượng giáo dục quốc phòng và an ninh; làm tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng trong nhân dân các dân tộc trong xã hội rõ nhiệm vụ của công dân, nắm được âm mưu “*diễn biến hòa bình*”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch. Xây dựng lực lượng vũ trang, lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên và lực lượng nòng cốt công an xã đến lực lượng an ninh trật tự bản có bản lĩnh chính trị, lập trường tư tưởng vững vàng để đối phó với tình huống có thể xảy ra trên địa bàn. Xây dựng kế hoạch bảo vệ vững chắc khu vực phòng thủ, củng cố thể trận quốc phòng toàn dân và an ninh toàn dân.

Tăng cường công tác bảo vệ an ninh chính trị nội bộ; chủ động nắm chắc tình hình tư tưởng và dư luận xã hội, phát hiện và giải quyết kịp thời, hiệu quả các vấn đề phức tạp, nhất là các vấn đề có liên quan đến tôn giáo, dân tộc, khiếu kiện..., không để các thế lực thù địch và các phần tử xấu lợi dụng xuyên tạc, kích động chống phá Đảng, Nhà nước. Đẩy mạnh phong trào “*Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc*”, xây dựng khu dân cư, cơ quan, đơn vị đạt tiêu chuẩn “*An toàn về an ninh trật tự*”; đấu tranh phòng, chống các loại tội phạm, tệ nạn xã hội, các hành vi

vi phạm pháp luật, nhất là tội phạm về ma túy. Tiếp tục vận động thu hồi vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ, vũ khí tự chế trong nhân dân. Phối hợp với các lực lượng chức năng tổ chức thực hiện có hiệu quả các giải pháp phòng cháy chữa cháy, cứu nạn cứu hộ, đảm bảo trật tự an toàn giao thông, kiểm chế tai nạn giao thông.

5. Đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số

Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính theo chương trình tổng thể về cải cách hành chính đã đề ra, trong đó tập trung hoàn thiện tổ chức bộ máy, đơn giản hóa các thủ tục hành chính. Duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng, phần mềm Trung tâm phục vụ hành chính công; thực hiện rà soát các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã, sửa đổi hoặc kiến nghị cấp tỉnh rút ngắn thời gian, trình tự, thủ tục hành chính để phục vụ nhân dân tốt nhất.

Xây dựng kế hoạch thực hiện có hiệu quả phong trào bình dân học vụ số theo Kế hoạch số 320-KH/TU của Ban thường vụ Tỉnh ủy.

Tăng cường tuyên truyền về chuyển đổi số trong nhân dân. Đẩy mạnh công tác số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo tinh thần Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan Nhà nước. Hướng dẫn, hỗ trợ người dân nộp hồ sơ trực tuyến qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh, xã. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý Nhà nước, quản lý phát triển xã hội đáp ứng yêu cầu áp dụng công nghệ của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư; từng bước số hóa các hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị theo lộ trình của cơ quan cấp trên.

6. Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các tổ chức đảng; xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh; nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân; tiếp tục đổi mới, phát huy vai trò của Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội

Xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị vững mạnh là nhiệm vụ then chốt, là nền tảng bảo đảm cho thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế-xã hội. Trong nhiệm kỳ 2025-2030, Đảng bộ xã tiếp tục tập trung nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng; đổi mới phương thức lãnh đạo; kiện toàn hệ thống chính trị tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, gần dân, vì dân.

6.1. Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và đảng viên

Duy trì và nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ; đổi mới nội dung, phương

thức sinh hoạt theo hướng thiết thực, sát tình hình cơ sở. Triển khai hiệu quả các mô hình như “Chi bộ bốn tốt”, “Đảng viên giúp hộ nghèo”. Thực hiện nghiêm quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu; xử lý nghiêm các biểu hiện suy thoái, vi phạm kỷ luật đảng. Phần đầu 100% chi bộ hoạt động nền nếp; trên 85% chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; tỷ lệ đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt trên 90%.

6.2. Đổi mới công tác tư tưởng, nâng cao nhận thức chính trị và tinh thần trách nhiệm của cán bộ, đảng viên

Chú trọng công tác tư tưởng chính trị, giáo dục chính trị, trọng tâm là tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII, khóa XIII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*” trong nội bộ. Nâng cao chất lượng bồi dưỡng lý luận chính trị, đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ đảng viên trong toàn Đảng bộ; xây dựng đội ngũ cán bộ có phẩm chất, năng lực, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới theo tinh thần “*Dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới, sáng tạo, dám đương đầu với khó khăn thử thách, dám hành động vì lợi ích chung*”.

Thực hiện tốt công tác phát triển đảng viên; bồi dưỡng kết nạp từ đoàn viên, hội viên ưu tú. Phối hợp chặt chẽ giữa các tổ chức Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể trong rà soát, phát hiện, bồi dưỡng quần chúng ưu tú, nhất là trong lực lượng lao động trẻ, có trình độ chuyên môn, đạo đức tốt để xem xét kết nạp Đảng.

6.3. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức và hiệu quả quản lý nhà nước của chính quyền cơ sở

Xây dựng chính quyền hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả thông qua kiện toàn tổ chức bộ máy hành chính tinh gọn, rõ chức năng, nhiệm vụ; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức gắn với siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính. Đẩy mạnh cải cách hành chính, đổi mới phương thức quản lý, điều hành theo hướng công khai, minh bạch, lấy người dân làm trung tâm. Tăng cường ứng dụng chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, nâng cao chất lượng phục vụ và hiệu quả quản trị nhà nước ở cơ sở.

Tiếp tục đổi mới phương thức hoạt động và nâng cao chất lượng hoạt động của Hội đồng nhân dân, thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ theo đúng quy định của pháp luật.

Đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số trong hoạt động của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội, từng bước xây dựng chính quyền

số, chi bộ số, phục vụ người dân hiệu quả

Nâng cao chất lượng xây dựng, ban hành, triển khai các văn bản lãnh đạo, điều hành ở cấp cơ sở, bảo đảm đúng pháp luật, phù hợp thực tiễn và dễ tiếp cận.

Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức đáp ứng yêu cầu về quản trị số, năng lực hội nhập và quản lý kinh tế tư nhân, phát huy vai trò đội ngũ cán bộ cơ sở trong điều hành phát triển

Thực hiện tốt công tác quy hoạch, luân chuyển, bồi dưỡng cán bộ đảm bảo nguyên tắc, công khai, dân chủ, gắn trách nhiệm với vị trí việc làm. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức đủ phẩm chất, năng lực, trình độ, chuyên nghiệp, gần dân, hiểu dân, phục vụ nhân dân hiệu quả; đảm bảo 100% cán bộ đạt chuẩn theo quy định. Thường xuyên rà soát, kiện toàn bộ máy chính quyền xã và các tổ chức chính trị-xã hội; phát huy vai trò tham mưu của MTTQ, các đoàn thể trong giám sát, phản biện xã hội.

6.4. Tăng cường xây dựng tổ chức Đảng và phát triển đảng viên

Chú trọng công tác xây dựng, củng cố tổ chức Đảng doanh nghiệp tư nhân, hợp tác xã Tăng cường tuyên truyền, nâng cao nhận thức của chủ doanh nghiệp và người lao động về vai trò, vị trí của tổ chức Đảng trong doanh nghiệp, tạo sự đồng thuận trong việc thành lập và duy trì hoạt động của chi bộ Đảng tại doanh nghiệp. Đẩy mạnh phát triển đảng viên trong các doanh nghiệp tư nhân gắn với nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ và hiệu quả lãnh đạo thực chất, tránh hình thức, hành chính hóa.

6.5. Nâng cao hiệu lực công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát tổ chức đảng và đảng viên, nhất là người đứng đầu trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao. Chủ động kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm, giải quyết dứt điểm các đơn thư, phản ánh trong nội bộ và nhân dân; giữ vững kỷ cương, kỷ luật của Đảng. Phát huy vai trò của Ủy ban kiểm tra Đảng ủy, các chi bộ, Ban thanh tra nhân dân, tổ hòa giải ở cơ sở trong giám sát, phòng ngừa sai phạm từ sớm, từ xa.

6.6. Củng cố hệ thống chính trị cơ sở vững mạnh, gần dân, sâu sát cơ sở

Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tiếp tục phát huy vai trò nòng cốt trong xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, tăng cường gắn bó mật thiết với nhân dân, đổi mới nội dung và phương thức hoạt động theo hướng sát dân, gần dân, vì dân. Tập trung nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền, vận động, giám sát và phản biện xã hội; tích cực tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền. Đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động lớn gắn với

nhệm vụ chính trị tại cơ sở, như: “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”. Tăng cường vai trò giám sát cộng đồng trong thực hiện chính sách an sinh xã hội, cải cách hành chính, chuyển đổi số, quản lý trật tự đô thị và thực thi pháp luật. Chăm lo củng cố tổ chức, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ mặt trận, đoàn thể ở tổ dân phố, phát huy tinh thần trách nhiệm, tính nêu gương và khả năng vận động quần chúng. Chủ động tham gia các nhiệm vụ xây dựng chính quyền số, xã hội số; đồng hành cùng chính quyền trong nâng cao nhận thức pháp luật, chuyển đổi số, giữ gìn môi trường sống và thúc đẩy văn hóa ứng xử trong cộng đồng dân cư.

Tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, các nghị quyết, chỉ thị, kế hoạch của Trung ương, của tỉnh. Xây dựng, ban hành quy chế làm việc, chương trình công tác toàn khoá; tập trung lãnh đạo công tác phát triển Đảng, nhất là các bản có ít đảng viên, trong lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên, củng cố vững chắc hệ thống chính trị cơ sở.

Kế thừa, phát huy những kết quả đã đạt được; với tinh thần đoàn kết, dân chủ, kỷ cương, đổi mới, phát triển; Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc xã Mường É quyết tâm thực hiện hoàn thành thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu nhiệm vụ Đại hội đề ra./.

**T/M BAN CHẤP HÀNH
BÍ THƯ**

Nguyễn Đức Thặng

**PHỤ LỤC SỐ 1: BIỂU SO SÁNH CHỈ TIÊU
ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ XÃ MƯỜNG É, NHIỆM KỲ 2020-2025**

STT	Chỉ tiêu nhiệm kỳ 2020 - 2025	Tính đến 30/6/2025	So sánh	GHI CHÚ
1	Tổng thu ngân sách nhà nước của xã đến năm 2025 là 50 - 55 tỷ đồng, trong đó thu trên địa bàn đạt 100% chỉ tiêu trên giao; tổng chi ngân sách nhà nước 50-55 tỷ đồng.	42,6 tỷ đồng	Không Đạt	
2	Phấn đấu trồng: Diện tích chè từ 300 ha đến 400 ha; Diện tích trồng cây Mắc ca xen chè, cà phê từ 50 ha đến 100 ha.	Xã có 256 ha chè; 199 ha cà phê; 76 ha mắc ca.	Đạt	
3	Phấn đấu tăng đàn gia súc gia cầm từ 10 đến 15 % /năm so với số gia súc gia cầm hiện có.	Giảm 7,6%	Không đạt	
4	Xã phấn đấu đạt từ 12 đến 15 tiêu chí, từ 27 đến 35 chỉ tiêu; Đối với các bản: 05 bản phấn đấu đạt trên 10 tiêu chí; 04 bản đạt từ 7 tiêu chí đến 10 tiêu chí. Các bản còn lại phấn đấu ít nhất 5 tiêu chí trở lên.	 Biểu.xls	Đạt	
5	Phấn đấu thu nhập bình quân đầu người đạt 12 triệu đến 15 triệu đồng/người/năm.	14 triệu/người/năm	Không Đạt	
6	Tỷ lệ đường giao thông đến bản cứng hóa 84,61%	84,70	Đạt	
7	Tỷ lệ hộ nghèo mỗi năm giảm từ 3 đến 5%/năm	Còn 25,30%	Vượt	

8	Tỷ lệ học sinh đến trường đạt 100%	100%	Đạt	
9	Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế 100%	100%	Đạt	
11	Tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi dưới 14%.	16,72%	Không đạt	
11	Tỷ lệ bản có đội văn nghệ 100%	13/13 bản có đội văn nghệ	Đạt	
12	Tỷ lệ gia đình văn hoá 80%.	77%	Không đạt	
13	Tỷ lệ cơ quan, bản đạt chuẩn về “an toàn và an ninh trật tự” 75-85%	100%	Đạt	
14	Hằng năm có 100% chi bộ trực thuộc đánh giá xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; có 98 % đảng viên trở lên được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.	100% chi bộ hoàn thành tốt	Đạt	
15	Hằng năm có 100 % có bí thư chi bộ, trưởng bản được bồi dưỡng tập huấn theo chương trình quy định; 100% bí thư chi bộ, trưởng bản có trình độ học vấn từ Trung học cơ sở và 100% có trình độ lý luận chính trị từ sơ cấp trở lên; 100% cán bộ cấp xã đạt chuẩn về trình độ; 100% công chức cấp xã đạt chuẩn về trình độ.	Có 3 đồng chí chưa có bằng đại học.	Không đạt	
16	Giữ vững 100% bản, trường học, trạm y tế có chi bộ; 95% chi bộ trực thuộc có cấp ủy; 100% chi bộ trực thuộc có Bí thư, Phó Bí thư chi bộ	100% bản, trường học, trạm y tế có chi bộ; 95% chi bộ trực thuộc có cấp ủy; 100% chi bộ trực thuộc có Bí thư, Phó Bí thư chi bộ	Đạt	

17	Kết nạp từ 50 đảng viên trở lên; tỷ lệ đảng viên trong lực lượng dân quân tự vệ và dự bị động viên đạt 33%	Kết nạp 70 đảng viên mới	Vượt	
----	--	--------------------------	------	--

**PHỤ LỤC SỐ 2: BIỂU SO SÁNH CHỈ TIÊU
ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ XÃ PHỔNG LẬP, NHIỆM KỲ 2020-2025**

ST T	Chỉ tiêu nhiệm kỳ 2020 - 2025	Tính đến 30/6/2025	So sánh	GHI CHÚ
1	Tổng thu ngân sách nhà nước trong giai đoạn 2021-2025: 33,7 tỷ đồng; thu trên địa bàn 100,000,000 đồng, tổng chi ngân sách nhà nước 33,7 tỷ đồng.	44,1 tỷ đồng	Vượt	
2	Tổng diện tích, năng suất, sản lượng cây trồng chủ yếu: lúa mùa 75,55 ha; lúa chiêm xuân: 141,90 ha, sản lượng 1.283 tấn.	lúa mùa 75,55 ha; lúa chiêm xuân: 141,90 ha, sản lượng 4.817 tấn.	Đạt	
3	Phấn đấu trong 5 năm trồng mới được 120 ha chè, 50 ha cà phê; 50 ha cỏ chăn nuôi.	Xã có 394,6 ha cà phê, trong đó trồng mới giai đoạn 2020-2025 là 218 ha, đạt 124% ; duy trì 144,2 ha chè	Chỉ tiêu trồng mới 120ha chè không đạt	
4	Tổng đàn gia súc, gia cầm tăng từ 5-7 %/năm (đàn trâu 564 con, đàn bò 1459 con, đàn dê 1304 con, đàn lợn 2218 con)so với tổng đàn gia súc, gia cầm năm đại hội (<i>gia súc 4.700 con; gia cầm 30.000 con</i>).	Đàn trâu có 407 con, đàn bò 1.935 con, đàn lợn 1.961 con, đàn dê 917 con	Không Đạt	
5	Phấn đấu thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu xây dựng nông thôn mới đến năm 2025 xã đạt 13 tiêu chí xây dựng nông thôn mới.	đạt 7 tiêu chí	Không Đạt	
6	Phấn đấu đến năm 2025 có trên 50% đường giao thông nông thôn liên bản được cứng hóa	7/13 bản có đường giao thông nông thôn liên bản được cứng hóa	Đạt	

7	Tỷ lệ hộ nghèo giảm 3-5%/năm.	Còn 27,09%, giảm 19,2%	Vượt	
8	Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân còn dưới 15%; trạm y tế xã có bác sỹ.	Trạm chưa có bác sỹ	Không đạt	
9	Số trường đạt chuẩn quốc gia đến năm 2025 là 01/3 trường. Tỷ lệ học sinh mẫu giáo 5 tuổi đến trường đạt 100%, học sinh trong độ tuổi tiểu học đạt 99 %, trung học cơ sở đạt 98%.	Các đơn vị trường học chưa đạt	Không đạt	
11	Tỷ lệ gia đình văn hoá tăng từ 3-5%/năm; tỷ lệ bản đạt tiêu chuẩn bản văn hóa là 30%; 100% bản có đội văn hóa, văn nghệ hoạt động thường xuyên có chất lượng.	13/13 bản có đội văn nghệ	Đạt	
11	Tỷ lệ người dùng Internet đến năm 2025 đạt 40%	13/13 bản có người dùng Internet	Đạt	
12	80% bản, 100% cơ quan, đơn vị đạt chuẩn “ an toàn về an ninh trật tự”.	100%	Đạt	
13	100% lực lượng dân quân được huấn luyện được xếp loại từ khá trở lên, hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển quân hàng năm được cấp trên giao. Phần đầu 100% cơ quan, đơn vị, 90% bản đạt tiêu chuẩn không về ma túy.	100%	Đạt	
14	Tỷ lệ hộ gia đình chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường đạt trên 65%, trên 80% hộ gia đình có hố rác di động tại gia đình.	100%	Đạt	
15	Tỷ lệ che phủ rừng ổn định đạt 45 %.	36%	Không đạt	

16	Kết nạp được trên 60 đảng viên mới; tỷ lệ đảng viên trong lực lượng dân quân tự vệ và dự bị động viên đạt trên 23%; giữ vững 100% bản, trường học, trạm y tế có chi bộ, 90% chi bộ có cấp ủy.	Kết nạp được 64 đảng viên mới	Đạt	
17	100% bí thư chi bộ, trưởng bản, được cử tham gia bồi dưỡng, tập huấn theo chương trình quy định, có trình độ văn hóa phổ thông từ trung học cơ sở và trình độ lý luận chính trị từ sơ cấp trở lên.	100%	Đạt	
18	Hàng năm có 90% chi bộ được đánh giá xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ, trong đó có 15-20% xếp loại xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; có 90% đảng viên trở lên được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ, trong đó hoàn thành xuất 15- 20%	có 1651 đảng viên hoàn thành nhiệm vụ trở lên, trong đó <i>(185 đảng viên hoàn thành xuất sắc; 1.364 đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ; 100% chi bộ cơ sở trực thuộc Đảng bộ xã được phân loại, trong đó (13% chi bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; 87% chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ).</i>	Đạt	